

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025)

Thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (sau đây gọi tắt là Nghị định số 71); Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025),

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025) như sau:

I. Mục tiêu

- Nhằm triển khai thực hiện có kết quả lộ trình thực hiện nâng cao trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71, đạt các chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn giai đoạn 1 (2020-2025) theo quy định.

- Làm căn cứ để Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên hằng năm.

II. Mục tiêu cụ thể

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 đảm bảo đạt ít nhất:

- 60% số giáo viên mầm non đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm.

- 50% số giáo viên tiểu học đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân.

- 60% số giáo viên trung học cơ sở đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định chỉ tiêu lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở từng năm của địa phương đảm bảo đạt được chỉ tiêu của giai đoạn 1 (2020-2025) nói trên.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Xây dựng tiêu chí; chỉ tiêu, số lượng giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn của từng năm; xây dựng kế hoạch thực hiện

- Căn cứ vào đối tượng, nguyên tắc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên và thực hiện ở từng cơ sở giáo dục tại địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện phối hợp Phòng Nội vụ cấp huyện xây dựng tiêu chí, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt xác định đối tượng, số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở cử tham gia đào tạo của từng năm đáp ứng chỉ tiêu đào tạo của cả giai đoạn. Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo theo từng năm đáp ứng chỉ tiêu đào tạo của cả giai đoạn.

- Trên cơ sở dữ liệu đội ngũ và tiêu chí, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành rà soát đối tượng giáo viên phải thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo ở từng cơ sở giáo dục, đặt ra chỉ tiêu, mục tiêu phấn đấu cho từng năm và cả giai đoạn 2020-2025. Công khai danh sách giáo viên tham gia đào tạo hàng năm.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện từng năm theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 71 và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; có phương án dự phòng trước các tình huống như thiên tai, dịch bệnh để đảm bảo tiến độ thực hiện lộ trình nâng chuẩn.

2. Bố trí, sắp xếp giáo viên ở các cơ sở giáo dục hợp lý, bảo đảm thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo hàng năm, trong đó đã xác định cụ thể đối tượng giáo viên phải đào tạo để đạt trình độ chuẩn ở từng cơ sở giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện phối hợp với Phòng Nội vụ cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng phương án và giải pháp bố trí, sắp xếp, điều tiết, phân công nhiệm vụ cho giáo viên hợp lý giữa các cơ sở giáo dục nhằm đảm bảo nguyên tắc, có đủ giáo viên giảng dạy trong bối cảnh thiếu giáo viên và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học.

3. Lựa chọn cơ sở đào tạo; xác định hình thức đào tạo; giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo cho cơ sở đào tạo giáo viên được lựa chọn

Căn cứ vào chỉ tiêu, số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tham gia đào tạo theo kế hoạch từng năm; căn cứ vào thông báo tuyển sinh và các chính sách trong tuyển sinh, đào tạo cũng như việc đảm bảo chất lượng đào tạo, giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp cơ quan, đơn vị có liên quan lựa chọn các cơ sở đào tạo phù hợp để thực hiện lộ trình.

4. Chuẩn bị kinh phí; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện việc đào tạo cho từng năm, giai đoạn và cả lộ trình

- Căn cứ vào kế hoạch hàng năm, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ sở giáo dục cử giáo viên đi đào tạo chuẩn bị, bố trí kinh phí đào tạo và thực hiện thanh toán theo quy định.

- Các cơ sở đào tạo giáo viên chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình, học liệu để thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên.

5. Thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên và thực hiện công tác truyền thông tạo sự đồng thuận trong đội ngũ

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ sở giáo dục phải bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách về lương, phụ cấp và các chính sách hiện hành cho giáo viên kịp thời theo đúng quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức quán triệt cho giáo viên các quy định tại Nghị định số 71; các tiêu chí xác định cử giáo viên đi học hàng năm; kế hoạch thực hiện của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Ủy ban nhân dân tỉnh để giáo viên nắm được và thực hiện. Phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Nghị định số 71. Các cơ quan quản lý trực tiếp đội ngũ giáo viên và các cơ sở đào tạo kịp thời giải đáp thắc mắc của giáo viên trong quá trình thực hiện.

6. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo để bảo đảm chất lượng đào tạo; sơ kết, đánh giá tình hình, chất lượng của việc đào tạo hàng năm

- Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát và phối hợp cơ sở đào tạo nắm bắt thông tin thường xuyên trong suốt quá trình triển khai thực hiện đào tạo nâng chuẩn cho giáo viên để đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả đào tạo của từng năm, từng khóa, kịp thời điều chỉnh và khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc.

IV. Thời gian, phương thức và kinh phí thực hiện

1. Thời gian thực hiện giai đoạn 1

Từ ngày 01/7/2020 (thời điểm Luật Giáo dục năm 2019 có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 31/12/2025.

2. Phương thức thực hiện

Việc đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định hiện hành của pháp luật giữa các địa phương với các cơ sở đào tạo giáo viên trên cơ sở kế hoạch thực hiện hàng năm của địa phương theo quy định tại Nghị định số 71.

3. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên do ngân sách của tỉnh bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; ngân sách trung ương hỗ trợ tỉnh khi chưa cân đối được ngân sách để thực hiện nhiệm vụ này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Kinh phí thực hiện các hoạt động của ngành Giáo dục và Đào tạo được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho ngành Giáo dục và Đào tạo.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan đầu mối, thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện lộ trình của các huyện, thành phố và các cơ sở đào tạo giáo viên.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch nhằm đạt chỉ tiêu đề ra; phối hợp với cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tỉnh tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Nghị định số 71.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên và xử lý vi phạm theo thẩm quyền; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức sơ kết giai đoạn 1 thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện phối hợp Phòng Nội vụ cấp huyện xây dựng kế hoạch hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch nhằm đạt chỉ tiêu đề ra; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Nghị định số 71.

3. Các cơ sở giáo dục cấp huyện

- Lập danh sách giáo viên thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn; đề xuất năm tham gia tuyển sinh đào tạo gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện để tổng hợp, tham mưu xây dựng kế hoạch hằng năm.

- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo được phê duyệt, bố trí, sắp xếp công việc của giáo viên phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học.

- Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định.

4. Các cơ sở đào tạo giáo viên

- Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên, đảm bảo chất lượng đào tạo và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về chất lượng đào tạo do đơn vị thực hiện khi được Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

- Xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu; xác định các hình thức học tập linh hoạt và phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo trong quá trình đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: NV, TC, TTTT, GDĐT;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NAM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Bình